

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

Chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Phước Công**.

2. Ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 524/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim N, sinh năm 1990.(có mặt)

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Trần Kim N trình bày:

Bà và ông T sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó hàn gắn sống chung đến năm 2015 lại phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông T không quan tâm đến vợ con. Hiện nay tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Quốc Đ, sinh ngày 10/5/2011; Trần Thanh P, sinh ngày 29/10/2015. Hiện cháu Đ đang sống với Ông Trần Văn T, cháu P đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; bà N đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung đôi với 4,5 (bốn phẩy năm) chỉ vàng 24 kara và 02 (hai) chỉ vàng 18 kara, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Trần Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chị Trần Kim N và anh Trần Văn T cưới nhau năm 2010, có kết hôn tại UBND xã k là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi với nhau, anh T đánh chị và ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu xin ly hôn đôi với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh T biết được việc chị N yêu cầu xin ly hôn và thời gian đã lâu, nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên việc chị N yêu cầu xin ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Quốc Đ, sinh ngày 10/5/2011 và Trần Thanh P, sinh ngày 29/10/2015. Hiện cháu P đang sống với chị N, cháu Đ đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, đồng ý để anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu P đang được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường, hơn nữa, cháu P hiện chưa đủ 36 tháng tuổi; cháu Đ hiện đang sống với anh T vẫn được chăm sóc tốt và phát triển bình thường. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N rút lại phần chia 4,5 chỉ vàng 24k và 02 chỉ vàng 18k, cần đình chỉ phần này.

- Về nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Trần Kim N khởi kiện Ông Trần Văn T, ông T cư trú Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Bà N và ông T ly thân từ năm 2015 đến nay không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa bà N và ông T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà N xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Quốc Đ, sinh ngày 10/5/2011; Trần Thanh P, sinh ngày 29/10/2015. Hiện cháu Đ đang sống với ông Trung, cháu P đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu Đ đã sống ổn định với ông Trung; cháu P sống ổn định với bà N. Bà N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, đồng ý để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, ông T cũng không có ý kiến phản đối. Tại biên bản xác minh ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thì cháu Đ sống với ông T phát triển tốt về tinh thần và thể chất, nhà ông T gần trường học, trạm y tế, đảm bảo về việc học hành cũng như chăm sóc sức khỏe cho cháu Đ; cháu P sống với bà N vẫn phát triển tốt về thể chất, tinh thần, hiện nay cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà N là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trần Kim N, Ông Trần Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Trung, bà N.

[5]. *Về tài sản chung*: Bà N xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với 4,5 (bốn phẩy năm) chỉ vàng 24 kara và 02 (hai) chỉ vàng 18 kara, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn

cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà N về chia tài sản chung. Bà N, ông T không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[6]. *Về nợ chung*: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà N và ông T thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Trần Kim N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Trần Kim N.

[1]. Về hôn nhân: Bà Trần Kim N được ly hôn với Ông Trần Văn T.

[2]. Về con chung: Bà Trần Kim N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh P, sinh ngày 29/10/2015.

Ông Trần Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Quốc Đ, sinh ngày 10/5/2011.

Bà Trần Kim N, Ông Trần Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu của Bà Trần Kim N đối với yêu cầu chia tài sản chung 4,5 (bốn phẩy năm) chỉ vàng 24 kara và 02 (hai) chỉ vàng 18 kara.

[4]. Về nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Trần Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000 (chín trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0014454 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà Trần Kim N được nhận lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014454 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới